TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-KDTM	*Móng Cái, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; 465; 466; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N (VCB)

Địa chỉ trụ sở chính: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Thu T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh M; nơi thường trú: KĐT V, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (*theo giấy uỷ quyền số 681/UQ-VCB-PC ngày 10/5/2024 của ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP N*).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Đặng Ngọc H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh M; nơi thường trú: khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh *(theo giấy uỷ quyền số 1373/UQ-VCB-MCA-KH ngày*

20/6/2024 của bà Nguyễn Thị Thu T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh M).

*. *Bị đơn:* bà Trần Thị Thùy C, sinh năm: 1975; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Vũ Đức L, sinh năm: 1973; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến hết ngày 05/8/2024 bà Trần Thị Thùy C còn nợ Ngân hàng TMCP N (VCB) (sau đây gọi là Ngân hàng), theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 042/15/2022/CVTHM ngày 27/4/2022 gồm: nợ gốc 2.000.000.000 đồng; lãi vay quá hạn: 242.403.199 đồng; lãi đối với dư nợ gốc quá hạn: 74.448.767 đồng; dư nợ thẻ tín dụng: 51.546.810 đồng (theo đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng hạn mức vay là 30.000.000 đồng). Tổng cộng: **2.368.398.776** đồng *(hai tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng).*

*. Thời hạn thanh toán: đến ngày 31/8/2024 bà Trần Thị Thùy C phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi vay quá hạn, lãi đối với dư nợ gốc quá hạn, dư nợ thẻ tín dụng tính đến hết ngày 05/8/2024 cho Ngân hàng. Kể từ ngày 06/8/2024 bà C vẫn phải trả lãi vay quá hạn, lãi đối với dư nợ gốc quá hạn, dư nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức và thẻ kiêm Hợp đồng hạn mức vay đã ký cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Nếu đến ngày 31/8/2024 bà C vi phạm thời hạn thanh toán hoặc không thực hiện thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi vay quá hạn, lãi đối với dư nợ gốc quá hạn, dư nợ thẻ tín dụng theo thỏa thuận cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số ô 01, tờ bản đồ số 00, có địa chỉ tại lô A, KTX B (khu H), phường N, thành phố M có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 031352, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00936 ngày 13/3/2015 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Vũ Đức L và bà Trần Thị Thùy C, diện tích 85m2 đất ở đô thị (nay là số nhà A đường N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 042/2015/HĐTC ngày 05/5/2015 được công chứng bởi Văn phòng C1 ngày 05/5/2015, số công chứng 846/2015/HĐTC, quyển số: 09/TP/CC-SCC/HĐGD và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 042/15/2020/PLHĐTC ngày 10/3/2020 được công chứng bởi Văn phòng C1 ngày 10/3/2020, số công chứng 664/2020/HĐTC, quyển số: 07/ TP/CC-SCC/HĐGD, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì bà C vẫn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi vay quá hạn, lãi đối với dư nợ gốc quá hạn, dư nợ thẻ tín dụng và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý, kê biên tài sản khác của bà Trần Thị Thùy C và

ông Vũ Đức L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng: bà Trần Thị Thùy C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án là 7.000.000 đồng *(bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí tố tụng, mà bà C không trả cho Ngân hàng thì bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: bà Trần Thị Thùy C tự nguyện nộp cả 39.683.987 đồng *(ba mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng)* tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 39.067.000 đồng *(ba mươi chín triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*, theo biên lai số 0003172 ngày 01/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái cho Ngân hàng TMCP N (V).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương